TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2023/HS-PT
Ngày: 29-8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung.

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 199/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Lê Tấn T, sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp An Lâm, xã L, huyện Th, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn L, sinh năm 1949 và bà Đào Thị S, sinh năm 1950.

Có vợ là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1988; có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014 .

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm, đến ngày 28/4/2021, bị cáo T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam B5 – Công an tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Ti (là công nhân làm tại bộ phận quản lý hạt nhựa trong Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ph thuộc khu Công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai) biết được các bao đều chứa hạt nhựa Eva đã được sử dụng là hàng phế liệu còn dư nên Ti nảy sinh ý định trộm cắp hạt nhựa Eva của Công ty Ph đem bán lấy tiền tiêu xài. Ti rủ Lê Chân Tr (là công nhân làm tại bộ phận quản lý kho rác của Công ty Ph) trộm cắp, Tr đồng ý trộm hạt nhựa Eva của Công ty, còn Ti tìm người đưa hạt nhựa Eva đi tiêu thụ và làm giấy hủy hàng để Công ty khỏi nghi ngờ.

Sau đó, Ti rủ Lê Tấn T (nhân viên bộ phận kho hủy hàng C của Công ty Ph) cùng tham gia với vai trò dùng băng keo màu đen quấn quanh các ballet có chứa các bao tải hạt nhựa Eva mà Ti và Tr vừa trộm cắp để tránh bị phát hiện và để tìm người vận chuyển hàng đưa ra ngoài đi bán, T đồng ý và điện thoại cho Lê Anh H (là người lái xe thu gom rác) rủ H cùng tham gia do H hàng ngày vào thu gom rác trong Công ty Ph nên dễ dàng bỏ hàng trộm cắp được vào sau thùng xe ô tô chở rác đưa đi ra ngoài tiêu thụ, H đồng ý. T tiếp tục rủ Nguyễn Văn V (là tài xế lái xe nâng của Công ty Ph) tham gia, V đồng ý và nói với V rằng khi nào xe của H tới thì V dùng xe nâng hàng của Công ty lên xe H.

Ngày 15/01/2023, H điện thoại thông báo cho T biết có 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đồng ý mua hạt nhựa Eva với giá 15.000 đồng/kg, T đồng ý. Sau đó T, Tr và Ti thực hiện trộm cắp được 239 kg hạt Eva tổng hợp Coyote BLK; 379 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown; 88 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown 2267C và quấn băng keo để sẵn rồi thông báo cho H biết. Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2023, H điều khiển xe ô tô biển số 60C2-55431 vào Công ty Ph thì T bảo Nguyễn Văn V dùng xe nâng đưa toàn bộ số hàng đã trộm cắp được lên xe, đồng thời T lấy 02 bao hạt nhựa Eva cho vào bịch nylon màu đen có trọng lượng 51kg hạt Eva tổng hợp Coyote BLK đã lấy được đưa lên xe. Khi H và Lê Tấn T chuẩn bị đưa số hàng trên ra khỏi Công ty để đi tiêu thụ thì bị giám đốc Công ty là ông Lee Jong M bắt giữ cùng tang vật và giao Đồn Công an khu Công nghiệp lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Phan Văn Ti, Nguyễn Văn V, Lê Chân Tr đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tang vật thu giữ:

- 03 bao hạt tải hạt nhựa Eva màu nâu tổng hợp Coyote 2267C có tổng trọng lượng 88 kg (hàng phế liệu), 12 bao tải hạt nhựa Eva màu đen tổng hợp

Coyote Brown có tổng trọng lượng 290 kg (hàng phế liệu), 15 bao tải hạt nhựa Eva màu xanh tổng hợp Coyote Brown có tổng trọng lượng 379 kg (hàng phế liệu) (đã trả lại cho công ty TNHH Ph bút lục 147)

- 01 xe ô tô tải biển số 60C-55431 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51 màu đen của Lê Anh H.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh của Lê Tấn T.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51 màu xanh đen của Phan Văn Ti.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Coloros màu vàng của Nguyễn Văn V.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M53 màu đen của Lê Chân Tr.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLGĐ-HĐĐG ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 290 kg hạt Eva tổng hợp Coyote BLK, hàng phế liệu, có trị giá 4.350.000 đồng; 379 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown, hàng phế liệu, có trị giá 5.685.000 đồng; 88 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown 2267C, hàng phế liệu, có trị giá 1.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 11.355.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH Ph bà Phan Thị Thanh Th trình bày công ty đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38, 46, 47, 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Phan Văn Ti** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo **Lê Chân Tr** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo **Lê Anh H** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/5/2023, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/01/2023, Phan Văn Ti, Lê Chân Tr, Nguyễn Văn V, Lê Anh H và Lê Tấn T có hành vi tham gia trộm cắp 290 kg hạt Eva tổng hợp Coyote BLK, hàng phế liệu; 379 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown, hàng phế liệu; 88 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown 2267C, hàng phế liệu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ph thuộc khu Công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLGĐ-HĐĐG ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận 290 kg hạt Eva tổng hợp Coyote BLK, hàng phế liệu, có trị giá 4.350.000 đồng; 379 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown, hàng phế liệu, có trị giá 5.685.000 đồng; 88 kg hạt Eva tổng hợp Coyote Brown 2267C, hàng phế liệu, có trị giá 1.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 11.355.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T có nhân thân xấu, trong thời gian chưa được xóa án tích mà phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới, nên không có cơ sở xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn T về hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện N;
-VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Long Châu